

Số: 1086/QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định khung tham chiếu quy đổi tương đương các chứng chỉ tiếng Anh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục Đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc ngoại ngữ dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐT ngày 05/9/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Nông Lâm họp ngày 19/12/2024 về việc công nhận và sử dụng các chứng chỉ tiếng Anh trong tuyển sinh và đào tạo trình độ sau đại học tại Trường Đại học Nông Lâm;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khung tham chiếu quy đổi tương đương các chứng chỉ tiếng Anh được công nhận và sử dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ sau đại học tại Trường Đại học Nông Lâm (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trưởng các khoa chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Website Trường ĐHNL;
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, ĐT.




HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Hưng Quang

PHỤ LỤC
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số 1086/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 19/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

KNLNN VN	VSTEP	CEFR/ Aptis ESOL	IELTS Academic	PEIC	PTE Academic	VEPT	Linguaskill	Cambridge Assessment English	Cambridge English Tests	TOEIC				TOEFL iBT
										Nghe	Đọc	Nói	Viết	
Bậc 1		A1	≤ 2.0 2.5	Level A1	10-29	20-22	100-119		KET (100-119)	60-105	60-110	50-80	30-60	<30
Bậc 2		A2	3.0 3.5	Level 1	30-42	23-26 27-31	120-139	A2 Key	KET (120-139)	110-270	115-270	90-110	70-110	
Bậc 3	4.0-4.5	B1	4.0	Level 2	43-58	32-36	140-159	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary	PET (140-159)	275-395	275-380	120-150	120-140	30-45
	5.0		4.5			37-40								
	5.5		5.0			41-45								
Bậc 4	6.0-6.5	B2	5.5	Level 3	59-75	46-50	160-179	B2 First/B2 Business Vantage	FCE (160-179)	400-485	385-450	160-170	150-170	46-93
	7.0-7.5		6.0			51-55								
	8.0		6.5			56-60								
Bậc 5	8.5	C1	7.0	Level 4	76-84	61-65	>180	C1 Advanced/C1 Business Higher	CAE (180-199)	490	455	180-200	180-200	94-114
	9.0		7.5			66-69								
	9.5-10.0		8.0			70-74								
Bậc 6		C2	8.5	Level 5	85-90	75-79		C2 Proficiency	CPE (200-230)					115-120
			9.0			80								

Ghi chú:

- Các chứng chỉ được quy đổi tương đương chỉ khi dạng thức thi đánh giá đầy đủ 4 kỹ năng.
- Với chứng chỉ TOEIC 4 kỹ năng: được quy đổi tương đương sang các chứng chỉ khác dựa theo kỹ năng đạt điểm thấp nhất.
- Các chứng chỉ có giá trị công nhận trong vòng 02 năm kể từ ngày cấp.

